SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2016-2017
MÔN ĐỊA LÝ – LỚP 11
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1: (2 điểm)

Nêu đặc điểm vị trí địa lý và ý nghĩa của nó trong phát triển kinh tế Hoa Kì?

Câu 2: (3 điểm)

Nêu đặc điểm của dân cư Hoa Kì. Ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế Hoa Kì?

Câu 3: (2 điểm)

Hoa kì là quốc gia có nền kinh tế mạnh nhất thế giới. Nêu biểu hiện và nguyên nhân sự phát triển của nền kinh tế Hoa Kì.

Câu 4: (3 điểm) Cho bảng số liệu sau:

TỈ TRỌNG CÁC NGÀNH TRONG GDP CỦA HOA KÌ (%)

Ngành	**Năm 1960**	**Năm 2003**
Dịch vụ	62,1	76,5
Công nghiệp	33,9	22,3
Nông nghiệp	4,0	1,2

a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu ngành kinh tế của Hoa Kì năm 1960 và năm 2003.
b. Nhận xét cơ cấu ngành kinh tế của Hoa Kì năm 1960 và năm 2003.

---Hết---

(Lưu ý: Học sinh không được phép: sử dụng viết xoá, bút chì trong bài làm)

HƯỚNG DẪN CHẤM THI – HK1 – 2016 - 2017
Môn: ĐỊA LÝ – Khối 11

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
1.	**Nêu đặc điểm vị trí địa lý và ý nghĩa của nó trong phát triển kinh tế Hoa Kì?**	**2,0**
	Đặc điểm vị trí địa lý Hoa Kì: - Nằm ở bán cầu Tây, kéo dài từ 25°B - 44°B. - Nằm giữa 2 đại dương lớn: Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. - Tiếp giáp Ca-na-da và khu vực Mĩ La Tinh. Ý nghĩa của nó trong phát triển kinh tế Hoa Kì: - Phát triển nền nông nghiệp giàu có. - Tránh được hai cuộc đại chiến thế giới, lại được thu lợi. - Thuận lợi cho giao lưu kinh tế; mở rộng thị trường, phát triển kinh tế biển. - Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.	1,0 1,0
2	**Nêu đặc điểm của dân cư Hoa Kì. Ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế Hoa Kì?**	**3,0**

Đặc điểm dân số	**Ảnh hưởng**
- Dân số tăng nhanh, đặc biệt TK XIX do nhập cư - Hiện nay dân số đông thứ 3 TG	- Cung cấp nguồn lao động dồi dào, kĩ thuật cao. - Hoa Kì không tốn chi phí đầu tư đào tạo
- Dân số đang già hóa: tuổi thọ trung bình tăng, tỉ lệ nhóm dưới 15 tuổi giảm, nhóm trên 65 tuổi tăng.	- Tỉ lệ lao động lớn, dân số ổn định. - Làm tăng chi phí phúc lợi xã hội, nguy cơ thiếu lao động bổ sung.
- Thành phần DT đa dạng, phức tạp: nhiều nguồn gốc: Âu 83%; Phi >10%; Á và Mỹ La Tinh 6%; bản địa 1%	- Nền văn hóa phong phú thuận lợi cho phát triển du lịch, tính năng động của dân cư. - Việc quản lí xã hội gặp rất nhiều khó khăn.

3	**Hoa kì là quốc gia có nền kinh tế mạnh nhất thế giới. Nêu biểu hiện và nguyên nhân sự phát triển của nền kinh tế Hoa Kì.**	**2,0**
	<u>Biểu hiện:</u> Quy mô GDP lớn nhất thế giới, chiếm 28,5 % (2004), lớn hơn GDP của cả Châu Á, gấp 14 lần Châu Phi <u>Nguyên nhân</u>: - TNTN (khoáng sản, đất đai, nước, thủy sản…) đa dạng, trữ lượng lớn, dễ khai thác. - Lao động dồi dào, Hoa Kì không tốn chi phí nuôi dưỡng, đào tạo. - Trong 2 cuộc đại chiến thế giới lãnh thổ không bị tàn phá, lại thu lợi nhờ bán vũ khí. - Trình độ khoa học công nghệ và tự động hóa cao. - Phát trziển mạnh ngành dịch vụ: Ngoại thương, giao thông vận tải và đặc biệt là tài chính ngân hàng và thông tin liên lạc, du lịch.	0.5 0.5 0.5 0.5
4	a. Vẽ biểu đồ đúng đủ các thành phần. b. Nhận xét: - Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP của Hoa Kì có sự thay đổi từ 1960 đến 2003. (tăng dịch vụ, giảm nông nghiệp và công nghiệp) - Dịch vụ chiếm tỉ lệ cao nhất trong cơ cấu, tăng từ 1960-2003 (số liệu) - Công nghiệp chiếm tỉ lệ cao thứ 2 trong cơ cấu, giảm từ 1960 – 2003 (số liệu) Nông nghiệp chiếm tỉ lệ thấp nhất trong cơ cấu, giảm từ 1960- 2003 (số liệu)	2,0 1,0

- Hết -